**NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI**

**MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**3. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của CMT8/1945.**

***a. Tính chất***

**\* Tính dân tộc: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình.**

Tập trung hoàn thành nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng là giải phóng dân tộc, tập trung giải quyết mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam lúc đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với đế quốc xâm lược và tay sai.

Lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân tộc, đoàn kết chặt chẽ trong mặt trận Việt Minh với những tổ chức quần chúng mang tên “cứu quốc". Cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là sự vùng dậy của lực lượng toàn dân tộc.

Thành lập chính quyền nhà nước "của chung toàn dân tộc" theo chủ trương của Đảng, với hình thức cộng hoà dân chủ, chỉ trừ tay sai của đế quốc và những kẻ phản quốc, “còn ai là người dân sống trên giải đất Việt Nam đều được một phần tham gia giữ chính quyền, phải có một phần nhiệm vụ giữ lấy và bảo vệ chính quyền ấy".

**\* Tính dân chủ: Cách mạng Tháng Tám là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam, đồng thời là một bộ phận của phe dân chủ chống phát xít.**

"Nó chống lại phát xít Nhật và bọn tay sai phản động, và nó là một bộ phận của cuộc chiến đấu vĩ đại của các lực lượng dân chủ, tiến bộ trên thế giới chống phát xít xâm lược”

Cách mạng đã giải quyết một số quyền lợi cho nông dân, lực lượng đông đảo nhất trong dân tộc. Do Cách mạng Tháng Tám, một phần ruộng đất của đế quốc và Việt gian đã bị tịch thu, địa tô dược tuyên bố giảm 25%, một số nợ lưu cữu được xoá bỏ.

Cuộc cách mạng đã xây dựng chính quyền nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Việt Nam, xóa bỏ chế độ quân chủ phong kiến. Các tầng lớp nhân dân được hưởng quyền tự do, dân chủ.

**\* Tính nhân văn: Cách mạng Tháng Tám mang đậm tính nhân văn sâu sắc.**

Cách mạng Tháng Tám “chưa làm cách mạng ruộng đất, chưa thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng”, “chưa xoá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, chưa xoá bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến. Chính vì thế Cách mạng tháng 8 có tính chất dân chủ, nhưng tính chất đó chưa được đầy đủ và sâu sắc".

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng còn mang đậm tính nhân văn, hoàn thành một bước hết sức cơ bản trong sự nghiệp giải phóng con người ở Việt Nam khỏi mọi sự áp bức về mặt dân tộc, sự bóc lột về mặt giai cấp và sự nô dịch về mặt tinh thần.

***b. Ý nghĩa***

***\* Đối với Việt Nam***

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đạp tan xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa đế quốc trong gần một thế kỷ, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế ngót nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước của nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, giải quyết thành công vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội là vấn đề chính quyền

Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, nhân dân ta từ thân phận nô lệ bước lên địa vị người chủ đất nước, có quyền quyết định vận mệnh của mình.

Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một quốc gia độc lập có chủ quyền, vươn lên cùng các dân tộc trên thế giới đấu tranh cho những mục tiêu cao cả của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Đảng Cộng sản Đông Dương từ chỗ phải hoạt động bí mật trở thành một đảng cầm quyền. Từ đây, Đảng và nhân dân Việt Nam có chính quyền nhà nước cách mạng làm công cụ sắc bén phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám mở ra kỷ nguyên mới trong tiến trình lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập tự do và hướng tới chủ nghĩa xã hội.

***\* Đối với quốc tế***

Cách mạng Tháng Tám là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc lần đầu tiên giành thắng lợi ở một nước thuộc địa, đã đột phá một khâu quan trọng trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở đầu thời kỳ suy sụp và tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám không chỉ là chiến công của dân tộc Việt Nam mà còn là chiến công chung của các dân tộc thuộc địa đang đấu tranh vì độc lập, tự do, vì thế nó có sức cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo của Đảng và tư tưởng độc lập tự do của Hồ Chí Minh. Nó chứng tỏ rằng: một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo hoàn toàn có khả năng thắng lợi ở một nước thuộc địa trước khi giai cấp công nhân ở “chính quốc” lên nắm chính quyền.

Cách mạng Tháng Tám đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc.

***c. Kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945***

***Thứ nhất, về chỉ đạo chiến lược****,* phải giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.

***Thứ hai, về xây dựng lực lượng***: Trên cơ sở khối liên minh công nông, cần khơi dậy tinh thần dân tộc trong mọi tầng lớp nhân dân, tập hợp mọi lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

***Thứ ba, về phương pháp cách mạng:***Nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng của quần chúng, ra sức xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến hành chiến tranh du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền bộ phận, tiến lên chớp đúng thời cơ, phát động tổng khởi nghĩa ở giành chính quyền.

***Thứ tư, về xây dựng Đảng****:* Phải xây dựng một Đảng cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc Việt Nam, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và dân tộc.

**10. Mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam được xác định trong *Cương lĩnh năm 1991* và *Cương lĩnh năm 2011.***

**\* Mô hình CNXH Việt Nam theo *Cương lĩnh năm 1991* xác định có 06**

**đặc trưng cơ bản:**

* *Một là*, do nhân dân lao động làm chủ.
* *Hai là*, có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.
* *Ba là*, có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
* *Bốn là*, con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực hưởng theo lao động, có cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.
* *Năm là,* các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
* *Sáu là*, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

Cương lĩnh chỉ rõ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một quá trình lâu dài. “Mục tiêu tổng quát phải đạt tới, khi kết thúc thời kỳ quá độ là xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hóa phù hợp, làm cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh".

Cương lĩnh nêu rõ quan điểm về xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân. Trong hệ thống chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận và là tổ chức lãnh đạo hệ thống đó. Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Cương lĩnh năm 1991 đã giải đáp đúng đắn vấn đề cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đặt nền tảng đoàn kết, thống nhất giữa tư tưởng với hành động, tạo ra sức mạnh tổng hợp đưa cách mạng Việt Nam tiếp tục phát triển.

**\* Mô hình CNXH Việt Nam theo *Cương lĩnh năm 2011* xác định có 08 đặc trưng cơ bản:**

* *Một là,* dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
* *Hai là*, do nhân dân làm chủ.
* *Ba là*, có nền kinh tế phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại và QHSX tiến bộ phù hợp.
* *Bốn là*, có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
* *Năm là,* con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
* *Sáu là,* các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.
* *Bảy là,* có Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.
* *Tám là*, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Cương lĩnh năm 2011 bổ sung cần nắm vững và giải quyết tốt tám mối quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

**1. Nội dung và ý nghĩa của *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* (2/1930).**

**\* Nội dung Cương lĩnh**

***- Đường lối chiến lược***: “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới XHCS”.

***- Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt***:

*+ Về chính trị*: Đánh đổ ĐQCN Pháp và phong kiến phản động; làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập; dựng lên chính phủ công, công, binh và tổ chức quân đội công, nông.

+ *Về kinh tế*: Thủ tiêu hết các thứ quốc trái; tịch thu các sản nghiệp lớn của TBĐQCN Pháp giao cho chính phủ công, nông, binh quản lí; tịch thụ ruộng đất của ĐQCN làm của công chia cho dân cày nghèo; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công-nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8h…

+ *Về văn hóa, xã hội*: Dân chúng được tự do tổ chức; nam-nữ bình quyền…; phổ thông giáo dục theo hướng công-nông hóa.

***- Lực lượng cách mạng***: phải đoàn kết công-nông, trong đó công nhân là giai cấp lãnh đạo; đồng thời liên minh với các lực lượng yêu nước, tiến bộ để tập trung chống đế quốc và tay sai.

***- Phương pháp cách mạng***: sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được thỏa hiệp.

***- Đoàn kết quốc tế***: cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới; tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ của các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp.

***- Vai trò lãnh đạo của Đảng***: Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng…

**\* Ý nghĩa Cương lĩnh**

Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã khẳng định lần đầu tiên cách mạng Việt Nam có một bản cương lĩnh chính trị phản ánh được qui luật khách quan của xã hội Việt Nam, phù hợp với xu thế của thì đại.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã khẳng định sự lựa chọn con đường cách mạng cho dân tộc Việt Nam – con đường cách mạng vô sản.

**2. Nội dung và ý nghĩa của *Nghị quyết Trung ương 8* (5/1941).**

**\* Nội dung**

*Thứ nhất*, nhấn mạnh mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách lúc này là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc phát xít Pháp-Nhật.

*Thứ hai*, khẳng định dứt khoát chủ trương “phải thay đổi chiến lược”, tập trung giải quyết một vấn đề cần kíp lúc này là giải phóng dân tộc.

*Thứ ba*, giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương.

Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng, thực hiện đoàn kết từng dân tộc, đồng thời đoàn kết ba dân tộc chống kẻ thù chung.

*Thứ tư*, tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc

Thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp rộng rãi các lực lượng dân tộc để đấu tranh chống đế quốc Pháp – Nhật và các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh đều mang tên “cứu quốc”.

*Thứ năm*, chủ trương sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa theo tinh thần tân dân chủ, một hình thức nhà nước “của chung cả toàn thể dân tộc”.

*Thứ sáu*, Hội nghị xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân

**\* Ý nghĩa**

Nghị quyết Trung ương 8 đã phản ánh đúng tình hình thực tiễn của cách mạng và đáp ứng đúng mong mỏi, nguyện vọng của nhân dân ta lúc bấy giờ; nên đã sớm phát động một cao trào đấu tranh chống Pháp - Nhật rộng khắp, làm tiền đề của cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

**4. Tình hình Việt Nam sau CMT8/1945; Nội dung và ý nghĩa của Chỉ thị *“Kháng chiến kiến quốc”* (25/11/1945).**

**\* Tình hình Việt Nam sau CMT8/1945:**

**- Thuận lợi:**

+ Dân tộc độc lập, nhân dân tự do, chính quyền cách mạng được thiết lập trung ương đến địa phương, Đảng ra hoạt động công khai trực tiếp lãnh đạo cách mạng.

+ Lực lượng vũ trang nhân dân từng bước được xây dựng và trưởng thành.

+ Đông đảo nhân dân tin tưởng và ủng hộ Đảng, Chính Phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**- Khó khăn:**

+ Thù trong giặc ngoài: Sự chống phá của các lực lượng đế quốc có mặt Việt Nam lúc này (Anh, Pháp, Nhật, Mỹ, Tưởng), đặc biệt là quân Pháp ở phía Nam và quân Tưởng ở phía Bắc vĩ tuyến 16; và các tổ chức phản động tay sai của quân Tưởng như Việt Quốc, Việt Cách…

+ Hậu quả do chế độ cũ để lại: Nạn đói hoành hành như một loại giặc – “giặc đói”; hơn 90% dân số mù chữ - “giặc dốt”, tệ nạn xã hội nghiêm trọng, ngân quĩ quốc gia trống rỗng…

+ Chính quyền non trẻ, cán bộ còn thiếu kinh nghiệm quản lí đất nước, nước ta chưa được các quốc gia trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao…

**\* Nội dung Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” (25/11/1945):**

- *Chỉ đạo chiến lược*: Đảng khẳng định cách cách mạng Việt Nam lúc này vẫn là cuộc cách mạng *giải phóng dân tộc*, nhưng không phải giành mà là giữ vững độc lập. Khẩu hiệu vẫn là “*Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết*”.

- *Kẻ thù chính* của ta lúc này là *thực dân Pháp xâm lược*, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng. Vì vậy, phải lập mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược.

- *Nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt*: củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân .

- *Biện pháp cụ thể*

+ Về nội chính: Xúc tiến bầu cử Quốc hội, lập ban dự thảo Hiến pháp, lập chính phủ chính thức, củng cố chính quyền.

+ Về quân sự: Vũ trang toàn dân, động viên nhân dân kháng chiến lâu dài.

+ Về ngoại giao: Kiên trì nguyên tắc “bình đẳng tương trợ”, thêm bạn bớt thù; thực hiện khẩu hiệu “Hoa - Việt thân thiện” với quân Tưởng và chủ trương “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế” đối với Pháp.

**\* Ý nghĩa:**

Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” đã góp phần đẩy lùi và vô hiệu hóa mọi hành động chống phá của các thế lực phản động trong nước và quốc tế. Đồng thời, khắc phục khó khăn về kinh tế, chính trị, văn hóa-xã hội… Qua đó, từng bước củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập khi thực dân Pháp bội ước.

**5. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của *Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam* (2/1951).**

**\* Hoàn cảnh lịch sử:**

**- Thuận lợi:**

+ Hệ thống xã hội chủ nghĩa không ngừng lớn mạnh, trở thành chỗ dựa vững chắc cho cách mạng giải phóng dân tộc thế giới, trong đó có Việt Nam.

+ Đầu năm 1950, Việt Nam đã được các nước XHCN và 1 số quốc gia trên thế giới công nhận, đặt quan hệ ngoại giao, ủng hộ tinh thần và vật chất cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

+ Những thắng lợi tiêu biểu của quân dân ta sau 5 năm chiến đấu (1945-1950) đã chuyển cuộc kháng chiến của ta lên một bước cao hơn, chuẩn bị cho những thắng lợi lớn hơn.

**- Khó khăn:**

+ Chủ nghĩa đế quốc (đứng đầu là Mỹ) đẩy mạnh chiến lược toàn cầu phản cách mạng, trong đó có cách mạng Việt Nam.

+ Lợi dụng khó khăn của Pháp, Mỹ đã can thiệp vào chiến tranh Đông Dương thông qua viện trợ kinh tế và quân sự cho Pháp.

**\* Nội dung:**

Trước yêu cầu mới của cuộc kháng chiến, Đảng quyết định ra hoạt động công khai, đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam và công bố Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (2/1951), với những nội dung chính sau:

*Tính chất xã hội:* Xã hội Việt Nam lúc này có ba tính chất, đó là dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến.

*Đối tượng đấu tranh:* chủ nghĩa đế quốc xâm lược (thực dân Pháp và can thiệp Mỹ) và phong kiến phản động.

*Nhiệm vụ của cách mạng*: Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thực sự cho dân tộc; Xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; Phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội

*Động lực của cách mạng Việt Nam* được xác định gồm giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc; ngoài ra, còn có thân sĩ yêu nước và tiến bộ. Trong đó nền tảng là giai cấp công - nông và lao động trí óc; giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

*Triển vọng* *của cách mạng*: sau khi cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thắng lợi nhất định sẽ đưa Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội.

*Chính sách của Đảng* : Có 15 chính sách lớn của Đảng đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi và gây cơ sở cho CNXH.

**\* Ý nghĩa:**

Chính cương đã có những đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin. Chính cương đã góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, để tập trung sức mạnh vào đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc, người cày có ruộng và chủ nghĩa xã hội.

**7. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975.**

***a. Ý nghĩa lịch sử***

*\* Đối với nước ta*

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã quét sạch quân xâm lược ra khỏi đất nước, kết thúc cuộc chiến tranh cách mạng kéo dài gần một phần ba thế kỷ (1945-1975), đồng thời kết thúc hơn một thế kỷ (1858-1975) đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ và thực dân mới của hai đế quốc lớn là Pháp và Mỹ; đưa lại độc lập, thống nhất, hòa bình cho dân tộc, kết thúc cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, mở ra một thời kỳ mới: cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; làm tăng thêm sức mạnh vật chất tinh thần, thế và lực cho cách mạng và dân tộc Việt Nam, nâng cao uy tín của Đảng và dân tộc trên trường quốc tế.

*\* Đối với thế giới*

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thắng lợi đã đập tan cuộc phản kích lớn nhất của chủ nghĩa đế quốc đối với chủ nghĩa xã hội và cách mạng thế giới kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai; bảo vệ vững chắc tiền đồn phía Đông Nam Á của chủ nghĩa xã hội; làm phá sản các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, gây tổn thất to lớn và tác động sâu sắc đến nội tình nước Mỹ trước mắt và lâu dài; góp phần làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc; phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của chúng ở khu vực Đông Nam Á; mở ra sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới; cổ vũ phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình thế giới.

***b. Kinh nghiệm***

*Một là*, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhằm huy động sức mạnh toàn dân đánh Mỹ, cả nước đánh Mỹ.

*Hai là,* tìm ra phương pháp đấu tranh đúng đắn, sáng tạo, thực hiện khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, sử dụng phương pháp cách mạng tổng hợp.

*Ba là,* phải có công tác tổ chức thực hiện giỏi của các cấp bộ đảng và các cấp chi ủy trong quân đội, thực hiện giành thắng lợi từng bước đến thắng lợi hoàn toàn

*Bốn là*, hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng cách mạng ở miền Nam và tổ chức xây dựng lực lượng cách mạng cả nước, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế.

**9. Hoàn cảnh, nội dung và ý nghĩa của đường lối đổi mới của Đảng được Đại hội VI (12/1986) thông qua.**

**\* Hoàn cảnh lịch sử:**

- Đến đầu những năm 80 của thế kỷ XX, từ tác động của CM KHKT, trên thế giới dần xuất hiện xu thế mới – xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa;

- Quan hệ quốc tế từng bước chuyển dần từ thế đối đầu sang thế đối thoại, hợp tác;

- Hệ thống XHCN trên thế giới lâm vào trì trệ, khủng hoảng và nguy cơ tan rã;

- Chủ nghĩa đế quốc (do Mỹ đứng đầu) đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá CNXH;

- Công cuộc khôi phục đất nước, hàn gắn vết thương chiến trang sau 10 năm đất nước thống nhất, đã đạt được một số thành tựu quan trọng;

- Tuy nhiên, do xuất phát từ một số sai lầm trong công tác chỉ đạo của Đảng đã đẩy kinh tế - xã hội đất nước lâm vào khủng hoảng ngày càng nghiêm trọng.

**\* Nội dung:**

Trước yêu cầu cần phải khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội và từng bước đưa đất nước tiến lên, Đại hội VI (12/1986) đã đưa đường lối đổi mới toàn diện đất nước:

* ***Về kinh tế***

+ Đổi mới toàn diện, trong đó lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm và từng bước đổi mới về chính trị và các lĩnh vực khác.

+ Thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần.

+ Xóa cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường.

+ *Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát:*

**.** Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy.

**.** Bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lí, đặc biệt chú trọng 3 chương trình kinh tế lớn: LTTP, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

**.** Thực hiện cải tạo XHCN thường xuyên với hình thức, bước đi thích hợp, làm cho QHSX phù hợp và LLSX phát triển.

**.** Đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, giải quyết cho được những vấn đề cấp bách về phân phối và lưu thông.

**.** Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách thiết thực, có hiệu quả các chính sách xã hội.

**.** Bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng-an ninh.

+ *Năm phương hướng lớn*:

**.** Bố trí lại cơ cấu sản xuất;

**.** Điều chỉnh cơ cấu đầu tư xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất XHCN..

**.** Sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế.

**.** Đổi mới cơ chế quản lí kinh tế, phát huy mạnh mẽ động lực khoa học-kỹ thuật.

**.** Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

* ***Về xã hội***, tập trung vào bốn nhóm chính sách xã hội:

+ Kế hoạch hóa dân số, giải quyết việc làm cho người lao động.

+ Thực hiện công bằng xã hội, bảo đảm an toàn xã hội, khôi phục trật tự kỷ cương trong lĩnh vực xã hội.

+ Chăm lo đáp ứng các nhu cầu giáo dục, văn hóa, bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân.

+ Xây dựng chính sách bảo trợ xã hội.

* ***Về an ninh, quốc phòng***

Đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng-an ninh của đất nước, quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc.

* ***Về đối ngoại***

+ Góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

+Tăng cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

**+** Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình Đông Nam Á và thế giới.

**+** Tăng cường quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương.

* ***Về chính trị***

+ Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng cần phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới công tác tư tưởng.

+ Đổi mới công tác cán bộ và phong cách làm việc, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng.

+ Tăng cường đoàn kết, nhất trí trong Đảng.

+ Tăng cường hiệu lực quản lí của Nhà nước.

+ Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

**\* Ý nghĩa**

Đại hội VI của Đảng là Đại hội khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH. Đại hội VI là đại hội kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết tiến lên của Đảng. Thành công của Đại hội đã mở ra bước ngoặt lịch sử cho CMVN, đưa nước ta bước sang một giai đoạn phát triển mới.